

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-1

Tên mẫu / Name of Sample : Chuối Cau - Nguồn gốc: Tiền Giang

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa

Nền mẫu / Matrix : Trái cây

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 29 / 06 / 2023

Thời gian phân tích / Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-2
Tên mẫu/ Name of Sample : Chuối già - Nguồn gốc: Tiền Giang
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa
Nền mẫu / Matrix : Trái cây
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 29 / 06 / 2023
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ

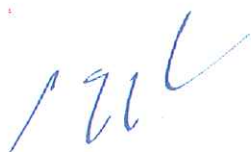
Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-3

Tên mẫu / Name of Sample : Chuối sứ - Nguồn gốc: Tiền Giang

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa

Nền mẫu / Matrix : Trái cây

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 29 / 06 / 2023

Thời gian phân tích / Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang / Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-4
Tên mẫu / Name of Sample : Dưa hấu - Nguồn gốc: Gò Công
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa
Nền mẫu / Matrix : Trái cây
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 29 / 06 / 2023
Thời gian phân tích / Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ và hạt

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-5

Tên mẫu/ Name of Sample : Cam Sành - Nguồn gốc: Tiền Giang

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa

Nền mẫu / Matrix : Trái cây

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 29 / 06 / 2023

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ và hạt

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-6
Tên mẫu/ Name of Sample : Đu Đủ - Nguồn gốc: Long Thành
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa
Nền mẫu / Matrix : Trái cây
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 29 / 06 / 2023
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ và hạt

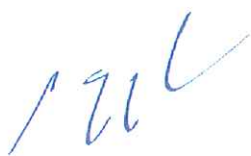
Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-7

Tên mẫu/ Name of Sample : Thanh Long - Nguồn gốc: Phan Thiết

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa

Nền mẫu / Matrix : Trái cây

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 29 / 06 / 2023

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần mẫu đã bỏ vỏ

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 230629004

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH VEGESPRING

Địa chỉ / Address: 58 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 230629004-8
Tên mẫu/ Name of Sample : Chanh - Nguồn gốc: Tiền Giang
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao nhựa
Nền mẫu / Matrix : Trái cây
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 29 / 06 / 2023
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 29 / 06 / 2023 - 03 / 07 / 2023
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 07 / 2023

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Aldicarb sulfone	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Aldicarb Sulfoxide	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Carbaryl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Carbofuran-3-hydroxy	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Fenobucarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Isoprocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methiocarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Methomyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Oxamyl	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Pirimicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Propoxur	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)
Thiodicarb	KPH	mg/kg	0.01	AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

Lưu ý: Kết quả phân tích trên phần nước chanh

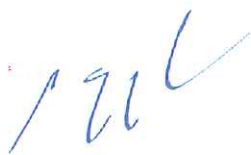
Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản công nhận (NAFIQAD) / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director




MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.